

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày 05-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Văn Trung

Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2020/TLST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Văn Tr; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 25/5/1993, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Gia Ng và bà Lộc Thị Ph; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số: 35/2019/HS- ST ngày 06/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử 09 (chín) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 29/5/2020 đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Triệu Quốc H, sinh năm 1979; cư trú tại: Số x, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trịnh Kim H, sinh năm 1977; cư trú tại: Số xx, đường Tr, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Triệu Văn Q; vắng mặt.
- Anh Lưu Văn Ch; vắng mặt.
- Anh Tô Văn S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 11/4/2020, ông Triệu Quốc H đang sạc nhờ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu đen tại nhà Triệu Văn Q, sinh năm 1987, cư trú tại: Thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị kẻ gian lấy trộm. Tiếp nhận tố giác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã tiến hành kiểm tra xác minh, xác định: Đối tượng trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart Bee 3 của ông Triệu Quốc H là Nông Văn Tr, sinh năm 1993; cư trú tại: Thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu đen, số IMEI: 0352705110785985, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa Nông Văn Tr khai nhận: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 11/4/2020, Nông Văn Tr từ khu vực sân bóng Thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đi đến nhà ông Triệu Văn Q, sinh năm 1987, trú tại: Thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với mục đích trộm cắp tài sản. Đến nơi, quan sát xung quanh không thấy có người, Nông Văn Tr đi vào phòng khách thì thấy 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu đen của ông Triệu Quốc H, sinh năm 1979, trú tại: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đang cắm để trong tủ kính. Thấy vậy, Nông Văn Tr tiến đến lấy trộm chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi đi sang nhà Lưu Văn Ch, sinh năm 1995, ở cùng thôn N, xã Th, huyện C rủ ra thành phố L chơi. Do không có xe máy nên Nông Văn Tr và Lưu Văn Ch đã đến nhà Tô Văn S, sinh năm 1993, ở cùng thôn N rủ Tô Văn S đi cùng, Tô Văn S đồng ý. Khi Tô Văn S chở Nông Văn Tr và Lưu Văn Ch bằng xe máy ra đến đoạn đường gần khu vực vườn ươm thuộc xã H, huyện C, do sợ bị lực lượng Cảnh sát giao thông phát hiện, kiểm tra nên Nông Văn Tr bảo Lưu Văn Ch xuống xe ngồi chờ để Tô Văn S đưa Nông Văn Tr ra thành phố L bán điện thoại. Sau đó, Tô Văn S đèo Nông Văn Tr đến cửa hàng điện thoại Thu Tr ở số xx, đường Tr, phường H, thành phố L. Tại đây, Nông Văn Tr đã bán chiếc điện thoại lấy trộm được cho chị Trịnh Kim H, sinh năm 1977 là chủ cửa hàng với giá 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng). Bán xong, Tô Văn S và Nông Văn Tr đến khu vực gần chợ Đ, thành phố L mua 500.000 đồng tiền ma túy rồi quay lại chỗ Lưu Văn Ch cả 03 người cùng nhau sử dụng ma túy. Số tiền 400.000 đồng còn lại, Nông Văn Tr đã mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KLĐGTSHS, ngày 06/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Lộc kết luận: Giá trị tài sản

của chiếc điện thoại di động Vsmart Bee 3, màu đen nói trên là: 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng).

Chiếc điện thoại Nông Văn Tr lấy trộm chỉ có trị giá 1.100.000 đồng, nhưng năm 2019 Nông Văn Tr đã có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Vì vậy, hành vi nêu trên của Nông Văn Tr đã cấu thành Tội trộm cắp tài sản.

Đối với Lưu Văn Ch, Tô Văn S là người đi cùng Nông Văn Tr ra thành phố L bán chiếc điện thoại, Nông Văn Tr không nói cho Lưu Văn Ch, Tô Văn S biết chiếc điện thoại đó là do Nông Văn Tr trộm cắp được. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý đối với Lưu Văn Ch, Tô Văn S.

Đối với Trịnh Kim H là người mua chiếc điện thoại của Nông Văn Tr, khi Nông Văn Tr mang chiếc điện thoại đến bán cho Trịnh Kim H, Nông Văn Tr nói là điện thoại của Nông Văn Tr, nên Trịnh Kim H không biết được chiếc điện thoại đó là do Nông Văn Tr phạm tội mà có, nên không có căn cứ xem xét, xử lý đối với Trịnh Kim H.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn Tr về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nông Văn Tr phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Nông Văn Tr từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử - Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại chiếc điện thoại cho chủ sở hữu là ông Triệu Quốc H 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu đen, số Imei: 352705110785985.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Triệu Quốc H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trịnh Kim H không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nông Văn Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/4/2020, Nông Văn Tr có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu đen, số IMEI: 0352705110785985 của ông Triệu Quốc H. Giá trị tài sản Nông Văn Tr trộm cắp là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng).

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc thực hiện hành vi lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp chỉ có trị giá 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng), nhưng ngày 06/5/2019, bị cáo Nông Văn Tr đã bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số: 35/2019/HSST, hiện chưa được xóa án tích, nên tình tiết này là yếu tố định tội đối với bị cáo. Vì vậy, hành vi trộm cắp tài sản lần này của bị cáo Nông Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Văn Tr không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Năm 2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử 09 (chín) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Triệu Quốc H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trịnh Kim H cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3, số IMEI 1: 0352705110785985 là tài sản của ông Triệu Quốc H, ngày 08/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho ông Triệu Quốc H, nên Hội đồng xét xử chỉ xác nhận.

[12] Đối với Lưu Văn Ch, Tô Văn S là người đi cùng Nông Văn Tr ra thành phố L bán chiếc điện thoại, Nông Văn Tr không nói cho Lưu Văn Ch, Tô Văn S biết chiếc điện thoại đó là do Nông Văn Tr trộm cắp được. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý đối với Lưu Văn Ch, Tô Văn S, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[13] Đối với Trịnh Kim H là người mua chiếc điện thoại của Nông Văn Tr, khi Nông Văn Tr mang chiếc điện thoại đến bán cho Trịnh Kim H, Nông Văn Tr nói là điện thoại của Nông Văn Tr, nên Trịnh Kim H không biết được chiếc điện thoại đó là do Nông Văn Tr phạm tội mà có, nên không có căn cứ xem xét, xử lý đối với Trịnh Kim H, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[14] Về án phí: Bị cáo Nông Văn Tr bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Tr phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nông Văn Tr 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/5/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 08/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho bị hại ông Triệu Quốc H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3, số IMEI 1: 0352705110785985.

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn Tr phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt